UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG BẮC HỒNG LĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2279 /QĐ-UBND	*Bắc Hồng Lĩnh, ngày 22 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường giao thông Thúc Mầm, tổ dân phố Ngọc Sơn giai đoạn 1

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 209/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 về Quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng; số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về Hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/06/2026 về hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/06/2026 của Bộ Xây dựng về Ban hành định mức xây dựng; số 40/2026/TT-BXD ngày 26/06/2026 về hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 63/2025/QĐ-UBND ngày 24/09/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về công tác thẩm định

và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Văn bản số 3971/SXD-HĐXD ngày 01/7/2026 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh về việc hướng dẫn một số nội dung về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo Nghị định số 206/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 22/4/2026 của UBND phường Bắc Hồng Lĩnh Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường giao thông Thúc Mầm, tổ dân phố Ngọc Sơn giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của UBND phường Bắc Hồng Lĩnh về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo kinh tế -kỹ thuật và dự toán chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình: Đường giao thông Thúc Mầm, tổ dân phố Ngọc Sơn giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND phường Bắc Hồng Lĩnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu Tư vấn bước chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình: Đường giao thông Thúc Mầm, tổ dân phố Ngọc Sơn giai đoạn 1;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 25/HXD-BCTT ngày 19/10/2026 của Hội Xây dựng Hà Tĩnh báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông Thúc Mầm, tổ dân phố Ngọc Sơn giai đoạn 1;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật số 232/BCTĐ-KTHTĐT ngày 20 tháng 10 năm 2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;

Theo đề nghị của Tổ quản lý các dự án đầu tư trên địa bàn phường tại Tờ trình số 244/TTr-TQLDA ngày 20 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường giao thông Thúc Mầm, tổ dân phố Ngọc Sơn giai đoạn 1, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đường giao thông Thúc Mầm, tổ dân phố Ngọc Sơn giai đoạn 1.

2. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.
- Loại công trình: Công trình giao thông cấp IV, hạ tầng kỹ thuật cấp IV
- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và căn cứ pháp lý khác có liên quan.

3. Địa điểm xây dựng: Phường Bắc Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bắc Hồng Lĩnh.

5. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân phường Bắc Hồng Lĩnh.

6. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn và phát triển xây dựng Đông Dương, mã số doanh nghiệp: 3002160533.

7. Nhà thầu tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Hội Xây dựng Hà Tĩnh, mã số doanh nghiệp: 3002275414.

8. Mục tiêu đầu tư: Từng bước cụ thể hóa Đồ án quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt; đáp ứng nhu cầu về đất ở cho nhân dân trên địa bàn, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo nguồn thu cho ngân sách phường, góp phần xây dựng đô thị văn minh, hiện đại.

9. Nội dung và quy mô đầu tư:

9.1 Đường giao thông:

Đầu tư xây dựng 04 tuyến đường với tổng chiều dài khoảng L=661,17m, cụ thể như sau:

+ Tuyến đường số 1: Có chiều dài 231,97m; điểm đầu giao với đường Ngọc Sơn, điểm cuối tại ranh giới dự án giai đoạn 1. Bề rộng nền đường $B_{nền}$=13,50m; Bề rộng mặt đường B_m=7,5m; Bề rộng vỉa hè B_{vh}=2×3,00=6,00m. Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm.

+ Tuyến đường số 2: Có chiều dài 256,2m; điểm đầu giao với đường Ngọc Sơn, điểm cuối tại ranh giới dự án giai đoạn 1. Bề rộng nền đường $B_{nền}$=15,00m; Bề rộng mặt đường B_m=7,0m; Bề rộng vỉa hè B_{vh}=1×8,00=8,00m. Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm.

+ Tuyến đường số 3: Có chiều dài 86,5m; điểm đầu giao với tuyến 2 tại lý trình Km0+102.95, điểm cuối tại ranh giới dự án giai đoạn 1. $B_{nền}$=13,50m; Bề rộng mặt đường B_m=7,5m; Bề rộng vỉa hè B_{vh}=2×3,00=6,00m. Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm.

+ Tuyến đường số 4: Có chiều dài 86,5m, điểm đầu giao với tuyến 2 tại lý trình Km0+216.45, điểm cuối tại ranh giới dự án giai đoạn 1. $B_{nền}$=13,50m; Bề rộng mặt đường B_m=7,5m; Bề rộng vỉa hè B_{vh}=2×3,00=6,00m. Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm.

- Độ dốc mặt đường $I_{mặt}$ = 2%; dốc vỉa hè I_{vh}= 1,5%.

- Bình đồ, trắc dọc các tuyến thiết kế phù hợp với quy hoạch, bám theo các điểm khống chế đầu, cuối tuyến; phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế đã viện dẫn.

- Nền đường: Mái ta luy nền đường đào được thiết kế với độ dốc 1/1; mái taluy nền đường đắp được thiết kế với độ dốc 1/1,5. Kết cấu đối với nền đường đắp: Nền đường đắp bằng đất đồi đạt độ chặt K≥0,95, sức chịu tải xác định theo chỉ số CBR ≥4. Riêng 30cm tính từ đáy kết cấu áo đường đắp bằng đất đồi đầm chặt K≥0,95, sức chịu tải xác định theo chỉ số CBR ≥6.

- Kết cấu mặt đường:

+ Trên các tuyến T1, T3, T4 kết cấu như sau: Kết cấu mặt đường bê tông nhựa chặt C16 với mô đun kết cấu áo đường $E_{yc} \geq 120$ MPa. Kết cấu mặt đường bao gồm tính từ trên xuống: Lớp bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm; tưới nhựa thấm bám TCN 1kg/m2; lớp móng đường CPĐD loại I (D_{max}=25mm) dày 15cm; lớp móng đường CPĐD loại II (D_{max}=37,5mm) dày 25cm.

+ Trên các tuyến T2 kết cấu như sau: Kết cấu mặt đường bê tông nhựa chặt C16 với mô đun kết cấu áo đường $E_{yc} \geq 133$ MPa. Kết cấu mặt đường bao gồm tính từ trên xuống: Lớp bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm; tưới nhựa thấm bám TCN 1kg/m2; lớp móng đường CPĐD loại I (D_{max}=25mm) dày 15cm; lớp móng đường CPĐD loại II (D_{max}=37,5mm) dày 28cm.

- Bó vỉa: Kết cấu tính từ trên xuống bao gồm các lớp: Bó vỉa bằng bê tông xi măng cường độ cao mác 30MPa; lớp vữa đệm dày 2cm bằng vữa xi măng M100; lớp móng bằng bê tông xi măng M150 đá 2×4.

- Tấm đan: Đan rãnh bằng bê tông cường độ cao mác 30MPa dày 5cm; lớp vữa đệm dày 2,0cm bằng vữa xi măng M100; lớp móng bằng bê tông xi măng M150 đá 2×4 dày 10cm.

- Vỉa hè: Lát bằng gạch Terrazzo; kết cấu tính từ trên xuống bao gồm các lớp: Gạch Terrazzo kích thước 40×40×5cm; lớp vữa đệm dày 2cm bằng vữa xi măng M100; lớp móng bằng bê tông xi măng M150, đá 2×4.

- Ô trồng cây: Trung bình 8m bố trí 01 bồn cây (bố trí nằm giữa 02 nhà), 2 loại bồn cây kích thước A×B= (1,4×1,6m; 1,2×1,4m). Kết cấu bằng bê tông xi măng M200 đá 1×2, làm mịn mặt ngoài.

- Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế theo điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN41-2024/BGTVT của Bộ GTVT

9.2. Hệ thống thoát nước:

- Mương thoát nước dọc: Làm mới các tuyến mương thoát nước dọc 2 bên đường với tổng chiều dài L=871m. Bao gồm các kích thước sau: mương B×H=(600×600; 1000×1000; 1000×800). Kết cấu mương bằng bê tông cốt thép M250 đá 1×2, bê tông lót bằng bê tông xi măng M100 đá 2×4;

- Hố ga thăm, thu nước mưa dọc tuyến: Xây mới 39 hố ga với khoảng cách trung bình 30-40m/hố, với các kích thước A×B= (1,65×1,3m; 1,8×1,8m; 1,3×1,3m); kết cấu: Thân, đáy hố ga bằng bê tông cốt thép M250, đá 1x2, bê tông lót M100 đá 2x4; nắp đan bằng tấm bê tông cường độ cao KT 0,95×0,95×0,8m; song chắn rác bằng tấm bê tông cường độ cao KT 1000×300×80mm.

9.3. Hào kỹ thuật:

- Hào kỹ thuật: Bố trí hào kỹ thuật dọc hai bên các tuyến đường với tổng chiều dài 757,5m kích thước B×H=50×40cm. Kết cấu: Thân, đáy bằng bê tông cốt thép M300, bê tông lót M100 đá 2×4; tấm đan bằng bê tông cốt thép M300 đá 1×2. Vị trí qua đường ngang bố trí ống thép D100 bảo vệ. Hố ga kích thước

A×B=0,95×0,95m. Kết cấu: Thân, đáy hố ga bằng bê tông cốt thép M300, bê tông lót M100 đá 2x4 dày 10cm; nắp đan bằng tấm bê tông cường độ cao kích thước 0,95×0,95×0,8m.

9.4. Cấp nước:

- Nguồn nước cấp cho Khu dân cư được lấy từ đường ống cấp nước sạch D140 hiện trạng trên đường Ngọc Sơn phía Bắc dự án.

- Từ điểm đấu nối nước được dẫn vào Khu dân cư bằng đường ống chính D110, đảm bảo cấp nước cho 78 hộ dân. Các nhánh D63 cấp cho từng dãy. Tại mỗi đầu ống nhánh D63 bố trí bộ van chụp để quản lý; các đoạn ống D110, D63 qua đường luồn qua các ống thép chịu lực với đường kính D150, D100.

9.5. Hệ thống cấp điện:

- Đường dây trung thế và Trạm biến áp: Xây dựng mới: Đường dây trung thế 35kV và 01 TBA kiểu trạm treo trên cột bê tông ly tâm công suất 560kVA-35/0.4kV cấp nguồn. Hồ sơ thiết kế đã có văn bản thỏa thuận đấu nối của đơn vị quản lý vận hành lưới điện. Phương án cấp điện và điểm đấu nối phù hợp với nội dung thỏa thuận đấu nối.

- Đường dây 0.4kV: Đường dây hạ thế sau trạm biến áp 560kVA-35/0,4kV cấp điện: xây dựng mới 03 lộ xuất tuyến, tiết diện dây dẫn cụ thể:

+ Lộ 1, 2, 3:

- Đoạn từ tủ hợp bộ đến tủ điện xuất tuyến: Mỗi lộ sử dụng 01 sợi cáp ngầm 0,6/1kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4×120mm^2.

- Tuyến đường dây trục chính (từ tủ xuất tuyến đến tủ cuối mỗi lộ): sử dụng cáp ngầm tiết diện 0,6/1kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4×95mm^2, 4×70mm^2.

+ Lộ 4: Xuất tuyến hạ thế để kết nối với vị trí 2.9 lộ 2 ĐZ 0.4kV sau TBA Hồng Sơn. Kết nối mạch vòng với đường dây hạ thế của TBA Hồng Sơn sử dụng cáp ngầm 0,6/1kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4×120mm^2 và cáp vặn xoắn 0,6kV/1kV - 4x120mm^2.

Cấp điện cho các hộ dân sử dụng tủ phân phối công tơ 12 CT vỏ tủ bằng inox 304 dày 1.5mm.

9.6. Cắm mốc phân lô: Thực hiện cắm mới 157 mốc phân lô. Bề mặt mốc được hoàn thiện bằng sơn màu trắng và đỏ để đảm bảo khả năng nhận diện tại hiện trường; cọc mốc bằng BTCT M200.

9.7. Các nội dung khác tuân thủ các bản vẽ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn khảo sát: Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN; Tiêu chuẩn khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên nền đất yếu TCCS 41:2022/TCĐBVN; Khoan thăm dò địa chất công trình

TCVN 9437:2012; Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình TCVN 9401:2024; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao QCVN 11:2008/BTNMT; Địa chất thuỷ văn - Thuật ngữ và định nghĩa TCVN 4119:1985; Đất xây dựng - Phân loại TCVN 5747:2008; Đất xây dựng, các phương pháp xác định chỉ tiêu cơ lý trong phòng TCVN 4195:2012, TCVN 4197:2012, TCVN 4198:2014, TCVN 4200:2012; Quy trình thí nghiệm cơ học đất trong phòng TCVN 4199:95.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế: QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật; QCVN 02:2022 BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu, điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng; QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; QCVN 03:2022/BXD Nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình xây dựng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị; QCVN 41:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ; TCVN 13592:2022 Đường đô thị

- Yêu cầu thiết kế; TCCS 38:2022/TCĐBVN áo đường mềm - các yêu cầu và chỉ dẫn kỹ thuật; TCVN 13606:2023: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - yêu cầu thiết kế; TCVN 7957-2023 Thoát nước và mạng lưới bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế; tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam, các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện, an toàn xây dựng, an toàn điện và các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **20.000.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng)*.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng 17.130.669.000 đồng;
- Chi phí thiết bị 776.461.000 đồng;
- Chi phí Quản lý dự án 418.832.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD 1.214.264.000 đồng;
- Chi phí khác 273.537.000 đồng;
- Chi phí dự phòng 186.237.000 đồng.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách phường và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Thực hiện theo quy định.

16. Các nội dung khác: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND phường Bắc Hồng Lĩnh tổ chức triển khai thực hiện các bước

tiếp theo đúng các quy định hiện hành của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

2. Các phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn phòng HĐND-UBND và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (*bản giấy*);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG BẮC HỒNG LĨNH T.HÀ TĨNH

Phan Thanh Tùng